

Họ và tên :

Lớp :

課堂作業

第二冊 第一課

排^{ㄅㄞˊ}一^ㄟ排^{ㄅㄞˊ}句^{ㄅㄞˊ}子^ㄟ：



Trường

Trường

Trường

có

có

cỏ

mình

mình

mình

xanh.

vàng.

đỏ,

hoa

hoa

bãi

rất

đẹp

• 我的學校很美麗



• 我的學校有紅花、黃花。



• 我的學校有綠草地。



連連看



vàng



đỏ



hoa



rất đẹp



xanh



bãi cỏ

很美麗



trường